

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XUẤT NHẬP KHẨU VÀ DU LỊCH THƯƠNG MẠI

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XUẤT NHẬP KHẨU VÀ DU LỊCH THƯƠNG MẠI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: IMPORT EXPORT INVESTMENT AND COMMERCIAL TOURISM JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: INVESTCOM., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107746376

3. Ngày thành lập: 03/03/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 29, Liền kề 2, khu đô thị Đại Thanh, Xã Tả Thanh Oai, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0966 679 266

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
2.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
3.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
4.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
5.	Khai thác thủy sản biển	0311
6.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
7.	Xây dựng công trình công ích	4220
8.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
9.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
10.	In ấn	1811
11.	Đào tạo cao đẳng	8541
12.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: - Bán buôn than đá và nhiên liệu rắn khác - Bán buôn dầu thô - Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan - Bán buôn khí đốt và các sản phẩm liên quan	4661
13.	Sản xuất than cốc	1910

14.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Khai thác mỏ và khai thác khoáng chất và nguyên liệu khác chưa được phân vào đâu như: + Nguyên liệu làm đá mài, đá quý, các khoáng chất, grafit tự nhiên, và các chất phụ gia khác... + Đá quý, bột thạch anh, mica	0899
15.	Phá dỡ	4311
16.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
17.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
18.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
19.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
20.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
21.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
22.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
23.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
24.	Bán buôn đồ uống	4633
25.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn hoá chất công nghiệp như: anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hoá học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol, parafin, dầu thơm và hương liệu, soda, muối công nghiệp, axit và lưu huỳnh,...; - Bán buôn phân bón và sản phẩm nông hóa; - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; - Bán buôn cao su; - Bán buôn sợi dệt...; - Bán buôn bột giấy; - Bán buôn đá quý; - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại/phi kim loại, nguyên liệu để tái sinh;	4669
26.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
27.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820
28.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
29.	Thu nhặt sản phẩm từ rừng không phải gỗ và lâm sản khác	0230
30.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
31.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
32.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
33.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
34.	Đại lý du lịch	7911
35.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619

36.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác: + Bán buôn phương tiện vận tải trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe đạp; + Bán buôn người máy thuộc dây chuyền sản xuất tự động; + Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; + Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào nhóm nào, sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác. + Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; + Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường.	4659
37.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
38.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; - Bán buôn xi măng; - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; - Bán buôn kính xây dựng; - Bán buôn sơn, véc ni; - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; - Bán buôn đồ ngũ kim; - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
39.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
40.	Bán buôn thực phẩm	4632
41.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
42.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp, trừ nhà cửa	4290
43.	Đào tạo đại học và sau đại học	8542
44.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
45.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
46.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
47.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
48.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
49.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730

50.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
51.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
52.	Thu gom rác thải độc hại	3812
53.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ máy ảnh, phim ảnh, thiết bị quang học và thiết bị chính xác; - Bán lẻ kính đeo mắt, kể cả các hoạt động phục vụ cho việc bán lẻ kính mắt như đo độ cận, độ viễn, mài lắp kính; - Bán lẻ đồng hồ và đồ trang sức; - Bán lẻ hoa tươi, cây cảnh, hạt giống, phân bón, động vật cảnh và thức ăn cho động vật cảnh; - Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ, đồ thờ cúng và hàng hóa phục vụ mục đích tính ngưỡng khác; - Bán lẻ tranh, tượng và các tác phẩm nghệ thuật khác mang tính thương mại; - Bán lẻ dầu hoả, bình ga, than, củi sử dụng làm nhiên liệu để đun nấu trong gia đình; - Bán lẻ hàng hóa sử dụng để lau chùi, quét dọn, làm vệ sinh như chổi, bàn chải, giẻ lau...; - Bán lẻ súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao; - Bán lẻ tem và tiền kim khí; - Bán lẻ hàng hóa phi lương thực thực phẩm;	4773
54.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
55.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
56.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Đồ ngũ kim; - Sơn, véc ni và sơn bóng; - Kính phẳng; - Vật liệu xây dựng khác như gạch, ngói, gỗ, thiết bị vệ sinh; - Thiết bị và vật liệu để tự làm.	4752
57.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
58.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
59.	Bán buôn tổng hợp	4690
60.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
61.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653(Chính)
62.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
63.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
64.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
65.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
66.	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
67.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240

68.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
69.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
70.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
71.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
72.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
73.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật	7210
74.	Cho thuê xe có động cơ	7710
75.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
76.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh; (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	8299
77.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
78.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
79.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán lẻ đèn và bộ đèn; - Bán lẻ dụng cụ gia đình và dao kéo, dụng cụ cắt gọt; hàng gốm, sứ, hàng thủy tinh; - Bán lẻ sản phẩm bằng gỗ, lie, hàng đan lát bằng tre, song, mây và vật liệu tết bện; - Bán lẻ thiết bị gia dụng; - Bán lẻ nhạc cụ; - Bán lẻ thiết bị hệ thống an ninh như thiết bị khoá, kết sắt...không đi kèm dịch vụ lắp đặt hoặc bảo dưỡng; - Bán lẻ thiết bị và hàng gia dụng khác;	4759
80.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
81.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
82.	Khai thác thủy sản nội địa	0312
83.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
84.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
85.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
86.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
87.	Xây dựng nhà các loại	4100
88.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210

89.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; - Bán buôn dụng cụ y tế; - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao; - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình: + Bán buôn đồ kim chỉ: kim, chỉ khâu...; + Bán buôn ô dù; + Bán buôn dao, kéo; + Bán buôn xe đạp và phụ tùng xe đạp; + Bán buôn sản phẩm quang học và chụp ảnh (ví dụ: kính râm, ống nhòm, kính lúp); + Bán buôn băng, đĩa CD, DVD đã ghi âm thanh, hình ảnh; + Bán buôn đồng hồ đeo tay, đồng hồ treo tường và đồ trang sức; + Bán buôn nhạc cụ, sản phẩm đồ chơi, sản phẩm trò chơi.	4649
90.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
91.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
92.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: Kinh doanh lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế;	7912
93.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng; - Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng;	4329
94.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
95.	Bán buôn gạo	4631
96.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
97.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn thóc, ngô và các loại hạt ngũ cốc khác Bán buôn hoa và cây Bán buôn động vật sống (trừ các loại Nhà nước cấm) Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản	4620

98.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Rang và lọc cà phê; - Sản xuất các sản phẩm cà phê như: cà phê hoà tan, cà phê lọc, chiết xuất cà phê và cà phê cô đặc; - Sản xuất các chất thay thế cà phê; - Trộn chè và chất phụ gia; - Sản xuất chiết suất và chế phẩm từ chè hoặc đồ pha kèm; - Sản xuất súp và nước xuyết; - Sản xuất thực phẩm đặc biệt như: đồ ăn dinh dưỡng, sữa và các thực phẩm dinh dưỡng, thức ăn cho trẻ nhỏ, thực phẩm có chứa thành phần hoóc môn; - Sản xuất gia vị, nước chấm, nước sốt như sốt madonnê, bột mù tạc và mù tạc; - Sản xuất giấm; - Sản xuất mật ong nhân tạo và kẹo; - Sản xuất thực phẩm chế biến sẵn dễ hỏng như: bánh sandwich, bánh pizza. Nhóm này cũng gồm: - Sản xuất các loại trà được thảo (bạc hà, cỏ roi ngựa, cúc la mã); - Sản xuất men bia; - Sản xuất nước cốt và nước ép từ thịt, cá, tôm, cua, động vật thân mềm; - Sản xuất sữa tách bơ và bơ; - Sản xuất các sản phẩm trứng, albumin trứng; - Sản xuất muối thanh từ muối mua, bao gồm muối trộn i ốt; - Sản xuất các sản phẩm cô đặc nhân tạo.	1079
99.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
100.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	LÊ QUANG NGHIÊM	Số 954, tổ dân phố số 2A, Phường Phố Cò, Thành phố Sông Công, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	10,000	090124141	
			Tổng số	50.000	500.000.000	10,000		
2	NGUYỄN ANH TUẤN	Số 250, phố Minh Khai, Phường Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	10,000	0010680003 95	
			Tổng số	50.000	500.000.000	10,000		
3	NGUYỄN HỮU TÌNH	Số 26C, phố Trần Hưng Đạo, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	40,000	0370490000 21	
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	40,000		
4	NGUYỄN THỊ THỦY (NGUYỄN NGỌC THỦY)	Khu 1, Phường Hải Yên, Thành phố Móng cái, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	25.000	250.000.000	5,000	101233328	
			Tổng số	25.000	250.000.000	5,000		
5	TẠ ĐĂNG VƯỢNG	Thôn Phúc Linh, Xã Hương Lâm, Huyện Hiệp Hoà, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	175.000	1.750.000.000	35,000	121398056	
			Tổng số	175.000	1.750.000.000	35,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TẠ ĐĂNG VƯỢNG

Giới tính: Nam

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 12/04/1974

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 121398056

Ngày cấp: 20/10/2009

Nơi cấp: *Công an tỉnh Bắc Giang*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Phúc Linh, Xã Hương Lâm, Huyện Hiệp Hoà, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Phúc Linh, Xã Hương Lâm, Huyện Hiệp Hoà, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội